

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Liên Chiểu, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, giữa:

Người yêu cầu:

+ Ông **Lê Thanh S** – Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số xx, tổ xx, phường HKN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số xx, tổ xx, phường HKN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T kết hôn vào năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau và không còn tiếng nói chung. Hiện nay vợ chồng xác định không còn tình cảm nên làm đơn này yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

[2]. Về quan hệ con chung: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T xác nhận có 02 con chung: 1/ Lê Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 07/8/2009; 2/ Lê Thanh G – Sinh ngày 17.10.2011. Thống nhất giao: Bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Nguyễn Thanh T1 và Lê Thanh G; Ông Lê Thanh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/02 con cho đến khi các con chung đủ 18

tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 5 năm 2022, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Xét sự thỏa thuận của ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T xác định không có, nên không xét.

[5]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thuận tình ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

+ Ông **Lê Thanh S** – Sinh năm: 1983. Địa chỉ: Số xx, tổ xx, phường HKN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Số xx, tổ xx, phường HKN, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 49/2009, quyển số 01 ngày 07/5/2009 của UBND phường xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày ban hành Quyết định này).

+ *Về quan hệ con chung:* Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T xác nhận có 02 con chung: Lê Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 07/8/2009 và Lê Thanh G – Sinh ngày 17.10.2011. Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T thống nhất:

Giao cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung Lê Nguyễn Thanh T1 - Sinh ngày 07/8/2009 và Lê Thanh G – Sinh ngày 17.10.2011; Ông Lê Thanh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*)/02 con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ của đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Thanh S không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

+ *Về tài sản chung*: Ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có.

Lệ phí HNGĐ: 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T chịu, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí ông Lê Thanh S và bà Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0000327 ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã HL, huyện Hòa Vang;
thành phố Đà Nẵng.
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Trình

